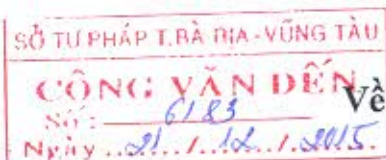


HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29 /2015/NQ-HĐND

Bà Rịa, ngày 11 tháng 12 năm 2015



NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020
của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Sau khi xem xét Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chuẩn bị, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí với Báo cáo số 235/BC-UBND ngày 30/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị những nội dung cơ bản trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu như sau:

1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mạnh về công nghiệp, cảng biển, dịch vụ hậu cần cảng, du lịch; cải thiện chất lượng cuộc sống nhân dân; bảo đảm ổn định xã hội; giữ vững ổn định chính trị; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh, khu vực phòng thủ vững chắc.

2. Chỉ tiêu định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020:

a) Về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 7%/năm.
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 7,6%/năm.

tinh thần mạnh mẽ một số nội dung trọng tâm như sau:

a) Về phát triển kinh tế:

- Kêu gọi đầu tư các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ chủ yếu. Tích cực hỗ trợ triển khai, hoàn thành đưa vào hoạt động dự án Tổ hợp Hóa dầu miền Nam và các dự án công nghiệp lớn khác; tạo điều kiện phát triển các ngành hạ nguồn sau hóa dầu. Hoàn thành xây dựng các khu chế biến hải sản tập trung và di dời các cơ sở chế biến hải sản, đồng thời chỉ phát triển mới các cơ sở chế biến hải sản chất lượng cao trong khu quy hoạch.

- Thúc đẩy tiến độ đầu tư hạ tầng, tăng tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp gắn với việc chọn lọc dự án. Hoàn thành hạ tầng khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3, Khu công nghiệp Đá Bạc (giai đoạn I). Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp một cách hợp lý.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình hợp tác phát triển thương mại của ngành Công Thương vùng Đông - Tây Nam bộ. Khuyến khích đầu tư xây dựng phát triển mạng lưới phân phối bán lẻ, chú trọng đến phát triển mạng lưới phân phối tại khu vực nông thôn.

- Phát triển hệ thống cảng Cái Mép - Thị Vải thành hệ thống cảng trung chuyển của khu vực và quốc tế; hoàn thành lập quy hoạch chi tiết, kêu gọi đầu tư và đưa vào hoạt động Trung tâm Dịch vụ hậu cần cảng Cái Mép Hạ. Xác định địa điểm và kêu gọi đầu tư các dịch vụ tiện ích, khu vui chơi, giải trí cho sĩ quan, thủy thủ làm việc trên tàu biển để phục vụ cho hoạt động của các cảng biển và Trung tâm dịch vụ hậu cần cảng.

- Tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng kết nối hệ thống cảng với các đường quốc lộ và đường vành đai của khu vực; hoàn thành tuyến đường liên cảng Thị Vải - Cái Mép, đường Phước Hòa - Cái Mép, đường 991B, đường Long Sơn - Cái Mép.

- Ưu tiên lựa chọn một số khu đất có vị trí lợi thế, tiềm năng để kêu gọi các nhà đầu tư đủ năng lực, kinh nghiệm đầu tư phát triển các dự án du lịch lớn, chất lượng, có tác dụng thúc đẩy ngành du lịch phát triển. Thúc đẩy các dự án đầu tư du lịch dọc tuyến đường ven biển Vũng Tàu - Long Hải - Phước Hải - Bình Châu.

- Xây dựng chiến lược ngành hàng và kế hoạch phát triển bền vững các mặt hàng xuất khẩu chiếm tỷ trọng cao và các sản phẩm mới tiềm năng trong các khu công nghiệp.

- Quy hoạch và bố trí quỹ đất để phát triển các dự án nhà ở xã hội, nhất là nhà ở xã hội cho công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao cho các sản phẩm cây trồng, vật nuôi có lợi thế so sánh của tỉnh, ban hành cơ chế, chính sách để khuyến khích tư nhân đầu tư vào lĩnh vực này. Chuyển dịch cơ cấu sản xuất

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 10%/năm; Dịch vụ du lịch lữ hành tăng 12,2%/năm; Dịch vụ lưu trú tăng 6,76%/năm; Dịch vụ vận tải, kho bãi tăng 9,6%/năm, trong đó dịch vụ cảng tăng 6,65%/năm.

- Giá trị xuất khẩu trừ dầu khí tăng 10%/năm.

- Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 3,53%/năm. Giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng 1,24%/năm. Giá trị sản xuất ngư nghiệp tăng 4,95%/năm.

- Huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 206 ngàn tỷ đồng, tăng 1,4%/năm.

- Tổng thu ngân sách nội địa 173,5 ngàn tỷ đồng, tăng 4,19%/năm. Tổng chi ngân sách địa phương khoảng 82 ngàn tỷ đồng, tăng 4,68%/năm.

b) Về văn hóa - xã hội:

- Tốc độ tăng dân số tự nhiên đến năm 2020 là 1,03%; mức giảm sinh 0,1‰/năm.

- Đến năm 2020, số trẻ em đi nhà trẻ chiếm tỷ lệ 30% so với trẻ trong độ tuổi; số học sinh mẫu giáo chiếm tỷ lệ 92,5% so với trẻ trong độ tuổi.

- Đến năm 2020, số giường điều trị đạt 26 giường/vạn dân; số bác sĩ đạt 8,5 bác sĩ/vạn dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn khoảng 6%.

- Số lao động được tạo việc làm giai đoạn 2016 – 2020 là 160.000 lượt lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2020 đạt 80%.

- Cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn mới quốc gia, không chế tỷ lệ dưới 1%.

c) Về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, đến năm 2020:

- Tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 44,2%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 13,4%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch 100%.

- 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Tỷ lệ rác thải y tế, rác thải dầu khí và rác thải công nghiệp (thông thường và nguy hại) thu gom, đã xử lý đạt tiêu chuẩn quốc gia đạt 100%.

- Tỷ lệ rác thải sinh hoạt đô thị thu gom, đã xử lý đạt tiêu chuẩn quốc gia đạt 95%.

- 100% cơ sở sản xuất xây dựng mới phải áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm đạt tiêu chuẩn môi trường.

3. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

Thống nhất với các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu do Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại Báo cáo số 235/BC-UBND ngày 30/11/2015, Hội đồng nhân dân

nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi. Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi, chủ động phòng tránh giảm nhẹ thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Bảo vệ và đầu tư phát triển rừng ngập mặn, cảnh quan, đặc biệt là khu vực cửa ngõ thành phố Bà Rịa và thành phố Vũng Tàu, tạo cảnh quan sinh thái hỗ trợ phát triển du lịch, nâng tỷ lệ che phủ rừng, tăng chất lượng và giá trị của rừng.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển ngư nghiệp. Khuyến khích phát triển khai thác thủy sản theo hướng đánh bắt xa bờ, hỗ trợ cho bà con ngư dân đóng mới, nâng cấp tàu cá khai thác xa bờ có công suất lớn, ứng dụng công nghệ, thiết bị hiện đại trong khai thác và bảo quản sản phẩm; tăng thêm tàu dịch vụ hậu cần thủy sản gắn với việc bảo vệ chủ quyền biển đảo. Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, xử lý nghiêm các hoạt động khai thác thủy sản sử dụng các biện pháp khai thác có tính chất hủy diệt.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới; giữ vững các tiêu chí đã đạt được của các xã thuộc giai đoạn 2011 - 2015, trọng tâm là nâng cao mức sống, thu nhập của nhân dân khu vực nông thôn; chú trọng cải thiện môi trường sống, giảm ô nhiễm môi trường ở khu vực nông thôn nhất là trong chăn nuôi, đảm bảo các dịch vụ tiện ích cho người dân: cấp điện, cấp nước hợp vệ sinh, thu gom rác thải,... Đến năm 2020 có 32/43 xã đạt tiêu chí nông thôn mới, tỷ lệ 74% và 02 huyện nông thôn mới (Đất Đỏ, Long Điền).

b) Về thu hút đầu tư:

- Phân loại, lựa chọn và kêu gọi đầu tư các dự án có khả năng xã hội hóa; các dự án có thể đầu tư theo hình thức BOT, BT...

- Xác định những ngành nghề lĩnh vực ưu tiên, những ngành nghề lĩnh vực hạn chế thu hút đầu tư; xác định trọng điểm thu hút đầu tư. Xây dựng danh mục các dự án cần xúc tiến đầu tư; danh mục các nhà đầu tư chiến lược, tiềm năng, có đẳng cấp, thế mạnh, năng lực, kinh nghiệm để tiếp cận và mời gọi đầu tư vào tỉnh.

- Cải thiện môi trường đầu tư. Tăng cường công tác kiểm tra, chống chuyển giá, gian lận đầu tư, việc chấp hành chính sách, pháp luật về môi trường, lao động...

c) Về thu, chi ngân sách:

- Triển khai các giải pháp vừa để hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách cả nhiệm kỳ, vừa bảo đảm nuôi dưỡng nguồn thu và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; huy động thêm các nguồn vốn khác để đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông kết nối và các công trình hạ tầng kỹ thuật cần thiết khác.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra hoạt động thuế, hải quan; đẩy mạnh đơn đốc thu nợ đọng thuế, hạn chế tối đa phát sinh nợ đọng thuế. Kiểm

soát chi ngân sách đúng quy định, hiệu quả, tiết kiệm, bảo đảm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Về văn hóa - xã hội:

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý để tiếp thu và triển khai thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo của Trung ương. Ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở trường lớp và đội ngũ giáo viên cấp học mầm non, nhất là trên địa bàn thành phố Vũng Tàu và nơi có đông công nhân lao động. Nâng cao chất lượng đào tạo đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và giải quyết việc làm. Tập trung xây dựng Trường Cao đẳng nghề tỉnh hướng đến đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế; củng cố phát triển trường Cao đẳng sư phạm tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Tăng tỷ lệ vốn ngân sách đầu tư cho việc nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống. Xây dựng cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, xây dựng và phát triển thương hiệu... Xây dựng đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ của tỉnh đủ khả năng tiếp thu, làm chủ những công nghệ tiên tiến, hiện đại.

- Thực hiện tốt chính sách dân số, duy trì mức sinh thấp hợp lý. Hoàn thiện mạng lưới khám, chữa bệnh và hiện đại hóa thiết bị y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở; đầu tư Bệnh viện Đa khoa Vũng Tàu; hoàn thành Bệnh viện Y học cổ truyền và Trung tâm y tế huyện Châu Đức, Xuyên Mộc; kêu gọi xã hội hóa đầu tư Bệnh viện Sản - Nhi; khuyến khích xã hội hóa đầu tư các cơ sở khám, chữa bệnh cho nhân dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát về vệ sinh và an toàn thực phẩm.

- Nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở. Khuyến khích nhân dân tham gia luyện tập thể dục, thể thao. Xây dựng Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh. Bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử của các di tích; đầu tư khu công viên văn hóa tỉnh tại Vạn Kiếp, thành phố Bà Rịa.

- Thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm lo tốt hơn cho các Mẹ Việt Nam Anh hùng, người có công với cách mạng; quan tâm trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và tại các cơ sở nuôi dưỡng tập trung, chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Thực hiện Đề án chương trình 135 giai đoạn III về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã, thôn, ấp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2018; Đề án phát triển kinh tế - xã hội đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020.

- Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm, tạo việc làm. Triển khai các đề án nhằm tạo nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, như: Đề án phát triển nguồn nhân lực các ngành công nghiệp hỗ trợ tỉnh Bà Rịa - Vũng

Tàu; Đề án phát triển nguồn nhân lực dịch vụ logistics tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Đề án quy hoạch mạng lưới các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh.

- Huy động mọi nguồn lực, triển khai đồng bộ các biện pháp thực hiện giảm nghèo bền vững, không để tái nghèo.

e) Về quản lý quy hoạch, đất đai và bảo vệ môi trường, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững:

- Nâng cao chất lượng lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch. Rà soát các loại quy hoạch đã lập (quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, huyện, thành phố; quy hoạch phát triển ngành, sản phẩm; quy hoạch xây dựng) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai; công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra các hoạt động khai thác khoáng sản; các hoạt động khoan thăm dò nước ngầm và khai thác tài nguyên nước.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ở một số khu vực như khu vực chế biến hải sản Tân Hải - huyện Tân thành, khu vực chế biến hải sản Cửa Lấp và khu Bến Đình - thành phố Vũng Tàu, khu vực ao Hải Hà - huyện Long Điền, làng nghề sản xuất bún Long Kiên - thành phố Bà Rịa; hoàn thành đưa vào hoạt động nhà máy xử lý bụi thép, 2 cụm công nghiệp phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm trong khu dân cư trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa và 3 khu chế biến hải sản tập trung; bảo vệ nghiêm ngặt nguồn nước sinh hoạt và các đôi cát ven biển của tỉnh.

- Chủ động ứng phó với các tác động của biến đổi khí hậu; đề ra giải pháp và đầu tư chống xói lở có hiệu quả khu vực ven biển từ Vũng Tàu đến Bình Châu.

f) Về phát triển các vùng và các huyện, thành phố gắn với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam:

- Hợp tác chặt chẽ với các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trên cơ sở quy hoạch vùng được phê duyệt, phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh của từng địa phương; phát triển các ngành kinh tế của tỉnh, đặc biệt là phát triển cảng, dịch vụ hậu cần cảng và du lịch vì mục tiêu phát triển bền vững của vùng và lợi ích quốc gia.

- Xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho giai đoạn 2016 - 2025 theo hướng lấy công nghiệp, dịch vụ hậu cần cảng và du lịch là trọng tâm.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình, đề án về phát triển hành lang kinh tế công nghiệp - cảng biển dọc Quốc lộ 51, phát triển các đô thị và khu chức năng đô thị trong tuyến như: Vũng Tàu - Gò Găng - Long Sơn; xây dựng và phát triển đô thị mới Phú Mỹ với tính chất là trung tâm công nghiệp, cảng, dịch vụ đạt tiêu chuẩn đô thị loại III vào năm 2020.

- Thúc đẩy triển khai các dự án trong hành lang du lịch dọc tuyến đường ven biển Vũng Tàu - Long Hải - Phước Hải - Bình Châu.

- Phát huy vị trí đô thị loại I của thành phố Vũng Tàu, là đô thị “xanh, sạch, đẹp, thân thiện, ấn tượng”, trung tâm du lịch, dịch vụ hàng hải, phát triển cảng và khai thác dịch vụ dầu khí của cả nước.

- Đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng đô thị loại II của thành phố Bà Rịa, phát triển mạnh dịch vụ, thương mại, phát huy vai trò là trung tâm hành chính - chính trị, từng bước trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục, đào tạo của tỉnh.

- Phát triển vùng kinh tế nông, lâm nghiệp ở các huyện Châu Đức, Xuyên Mộc, Đất Đỏ, hình thành các mô hình xã, huyện nông thôn mới.

- Phát triển Côn Đảo thành Khu kinh tế du lịch - dịch vụ chất lượng cao, hiện đại, đặc sắc tầm cỡ khu vực và quốc tế, gắn với tăng cường quốc phòng, tạo tiềm lực bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo.

g) Về công tác đối ngoại:

- Duy trì các cuộc tiếp xúc giao lưu với các đối tác truyền thống để thúc đẩy đầu tư, xúc tiến thương mại, phục vụ thiết thực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tổng thể về hoạt động đối ngoại dài hạn của tỉnh.

h) Về cải cách hành chính:

- Tiếp tục thực hiện các nội dung theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ. Ban hành và thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức, xác định vị trí việc làm, cơ cấu công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức để làm cơ sở tinh gọn bộ máy hành chính. Xây dựng quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch và các giải pháp cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh phù hợp với những tiềm năng, lợi thế của địa phương.

- Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông tiên tiến, hiện đại, hoạt động hiệu quả, an toàn và tin cậy, có độ bao phủ rộng khắp.

Điều 3.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh làm tốt công tác vận động nhân dân tích cực tham gia cùng chính quyền các cấp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa V, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 11/12/2015 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban CTĐB-UBTVQH;
- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TTr. Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr. HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TT.HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo và tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT/CT.HĐND/110b/11.12.2015/C1.

110

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh